

Tiết 22: Bài 16 THỜI BẮC THUỘC VÀ CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP  
(Tiếp theo)

**II. CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP (THẾ KỶ I - ĐẦU THẾ KỶ X)**

**A. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Về kiến thức**

- Giúp HS thấy được tính liên tục rộng lớn, quần chúng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của nhân dân ta trong các thế kỷ I - IX. Nguyên nhân là do chính sách thống trị tàn bạo của phong kiến phương Bắc và tinh thần đấu tranh bất khuất không cam chịu làm nô lệ của nhân dân ta.

- Nắm được những nét chính về diễn biến, kết quả, ý nghĩa của một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu: Hai Bà Trưng, Lý Bí, chiến thắng Bạch Đằng (938).

**2. Về tư tưởng**

- Giáo dục lòng căm thù quân xâm lược và đô hộ.

- Giáo dục lòng biết ơn các vị anh hùng dân tộc, tự hào về những chiến thắng oanh liệt của dân tộc.

**3. Về kỹ năng**

- Rèn kỹ năng hệ thống hóa kiến thức, lập bảng thốn kê, sử dụng bản đồ để trình bày diễn biến.

**B. Kiến thức trong tâm bài học**

**1. Khái quát phong trào đấu tranh từ thế kỷ I đến đầu thế kỷ X.**

- Trong suốt 100 năm Bắc thuộc, dân Âu Lạc liên tiếp vùng dậy đấu tranh giành độc lập dân tộc.

- Các cuộc khởi nghĩa nổ ra liên tiếp, rộng lớn, nhiều cuộc khởi nghĩa có nhân dân cả ba quận tham gia.

- Kết quả: Nhiều cuộc khởi nghĩa đã thắng lợi lập được chính quyền tự chủ (Hai Bà Trưng, Lý Bí, Khúc Thừa Dụ).

- Ý nghĩa: Thể hiện tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm, ý chí tự chủ và tinh thần dân tộc của nhân dân Âu Lạc.

**2. Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu**

Cuộc khởi nghĩa	Thời gian	Kẻ thù	Địa bàn	Tóm tắt diễn biến	Ý nghĩa
Hai Bà Trưng	3 - 40	Nhà Đông Hán	Hát Môn, Mê Linh, Cổ Loa, Luy Lâu	- Tháng 3 - 40 Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng chiếm được Cổ Loa buộc thái thú Tô Định	Thể hiện tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm, ý chí tự chủ và tinh thần dân tộc của nhân dân

				trốn về TQ. KN thắng lợi, Trưng Trắc lên làm vua xây dựng chính quyền tự chủ. - Năm 42 Nhà Hán đưa hai vạn quân sang xâm lược. Hai Bà Trưng tổ chức kháng chiến anh dũng nhưng do chênh lệch về lực lượng, kháng chiến thất bại Hai Bà Trưng hi sinh.	Âu Lạc.
<b>Lý Bí</b>	542	Nhà Lương	Long Biên Tô Lịch	- Năm 542: khởi nghĩa bùng nổ - Năm 544 Lý Bí lên ngôi lập nước Vạn Xuân. - Năm 545 nhà Lương đem quân xâm lược, Lý Bí trao binh quyền cho Triệu Quang Phục tổ chức kháng chiến → năm 550 thắng lợi. Triệu Quang Phục lên ngôi vua. - Năm 571 Lý Phật Tử cướp ngôi. Năm 603 nhà Tùy xâm lược, nước Vạn Xuân sụp đổ.	- Thể hiện quyết tâm giành độc lập dân tộc.
<b>Khúc Thừa Dụ</b>	905	Đường	Tổng Bình	- Năm 905 Khúc Thừa Dụ được nhân dân ủng hộ đánh chiếm Tổng Bình, dành quyền tự chủ (giành chức Tiết độ sứ). - Năm 907 Khúc Hạo xây dựng chính quyền độc lập tự chủ.	- Lật đổ ách đô hộ của nhà Đường. giành độc lập tự chủ. - Đánh dấu thắng lợi căn bản trong cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta thời Bắc thuộc.
<b>Ngô Quyền</b>	938	Nam Hán	Sông Bạch Đằng	- Năm 938 quân Nam Hán xâm lược nước ta, Ngô Quyền lãnh đạo nhân dân giết chết tên phản tặc Kiều Công Tiễn (cầu viện Nam Hán) và tổ chức đánh quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, đập tan âm mưu xâm lược của nhà Nam Hán.	- Bảo vệ vững chắc nền độc lập tự chủ của đất nước. - Mở ra một thời đại mới thời đại độc lập tự chủ lâu dài cho dân tộc.

### **C. CÂU HỎI CÙNG CỐ, ÔN TẬP BÀI HỌC.**

**Câu 1:** Nêu những sự kiện chứng tỏ tính liên tục và rộng lớn của phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta thời Bắc thuộc.

**Câu 2:** Hãy nêu những đóng góp của Hai Bà Trưng, Lý Bí, Triệu Quang Phục, Khúc Thừa Dụ và Ngô Quyền trong cuộc đấu tranh giành độc lập thời Bắc thuộc.

## **Tiết 23: Bài 17: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN (TỪ THẾ KỶ X ĐẾN THẾ KỶ XV).**

### **A. Mục tiêu bài học:**

#### **1. Về kiến thức.**

Giúp HS hiểu:

- Quá trình xây dựng và hoàn chỉnh nhà nước phong kiến Việt Nam diễn ra trong một thời gian lâu dài trên một lãnh thổ thống nhất.
- Nhà nước phong kiến Việt Nam được tổ chức theo chế độ quân chủ trung ương lập quyền, có pháp luật, quân đội và có chính sách đối nội đối ngoại đầy đủ tự chủ và độc lập.
- Trên bước đường phát triển, mặc dù tính giai cấp ngày càng gia tăng, nhà nước phong kiến Việt Nam vẫn giữ được mối quan hệ gần gũi với nhân dân.

#### **2. Về tư tưởng tình cảm.**

- Bồi dưỡng ý thức độc lập dân tộc, bảo vệ sự thống nhất nước nhà.
- Bồi dưỡng niềm tự hào dân tộc.

#### **3. Về kĩ năng.**

- Rèn luyện kĩ năng phân tích so sánh.

### **B. Nội dung kiến thức trọng tâm.**

#### **I. Bước đầu tiên xây dựng nhà nước độc lập ở thế kỉ X.**

- Năm 939 Ngô Quyền xưng vương, thành lập chính quyền mới, đóng đô ở Đông Anh Hà Nội
- Năm 968: Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi, đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt. Chuyển kinh đô về Hoa Lư, Ninh Bình.
- Tổ chức bộ máy nhà nước: Thời Đinh, tiền Lê chính quyền trung ương có 3 ban: Ban văn; Ban võ; Tăng ban.
- + Về hành chính chia nước thành 10 đạo.
- + Tổ chức quân đội theo chế độ ngụ binh ngụ nông.
- => Nhà nước quân chủ chuyên chế được thành lập, còn sơ khai, song đã là nhà nước độc lập tự chủ của nhân dân ta.

#### **II. Phát triển và hoàn chỉnh nhà nước phong kiến ở các thế kỉ XI – XV.**

##### **1. Tổ chức bộ máy nhà nước.**

- Năm 1010 Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long (thủ đô Hà Nội nay).
- Năm 1045 Lý Thánh Tông đặt quốc hiệu là Đại Việt.
- > Mở ra một thời kỳ phát triển mới của dân tộc.
- \* Bộ máy nhà nước Lý - Trần - Hồ:
  - Chính quyền trung ương:
    - + Vua đứng đầu
    - + Giúp vua trị nước có Tể tướng và một số đại thần
    - + Bên dưới là các cơ quan trung ương như sảnh, viện, đài.
  - Chính quyền địa phương: Cả nước chia thành nhiều lộ, trấn
    - + Dưới lộ, trấn là các phủ, huyện, châu.
    - + Đơn vị hành chính cơ sở là xã.
- => Bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế được cải tiến hoàn chỉnh hơn.
- \* Bộ máy nhà nước thời Lê sơ:
  - Năm 1428 sau khi chiến thắng nhà Minh Lê Lợi lên ngôi hoàng đế để lập nhà Lê (Lê sơ).
  - Giữa thế kỷ XV, Lê Thánh Tông tiến hành một cuộc cải cách hành chính lớn.
  - Chính quyền trung ương:

- + Vua trực tiếp quyết định mọi việc.
- + Bên dưới là 6 bộ.
- + Các cơ quan như Ngự sử đài, Hàn lâm viện được duy trì với quyền hành cao hơn.
- Chính quyền địa phương:
- + Cả nước chia thành 13 đạo thừa tuyên mỗi đạo có 3 ti (Đô ti, thừa ti, hiến ti).
- + Dưới đạo là: Phủ, Huyện, Châu, Xã.
- => Dưới thời Lê bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế đạt mức độ cao, hoàn chỉnh.

## **2. Luật pháp và quân đội.**

### **\* Luật pháp**

- 1042 Vua Lý Thánh Tông ban hành Hình thư (bộ luật đầu tiên).
- Thời Trần: Hình luật.
- Thời Lê biên soạn một bộ luật đầy đủ gọi là Luật Hồng Đức.
- Nội dung:
  - + Bảo vệ quyền hành của giai cấp thống trị
  - + An ninh đất nước và một số quyền lợi chân chính của nhân dân.

### **\* Quân đội:**

- Tổ chức gồm hai bộ phận:
- + Cấm quân (bảo vệ kinh thành).
- + Quân chính quy bảo vệ đất nước.
- Quân đội được trang bị vũ khí đầy đủ
- Tuyển theo chế độ "ngụ binh ư nông".

## **3. Hoạt động đối nội và đối ngoại.**

### **\* Đối nội:**

- Quan tâm đến đời sống nhân dân.
- Chú ý đoàn kết đến các dân tộc ít người.

### **\* Đối ngoại: với nước lớn phương Bắc:**

- + Quan hệ hòa hiếu.
- + Đồng thời sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tổ quốc.
- Với: Chămpa, Lào, Chân Lạp có lúc thân thiện, có lúc xảy ra chiến tranh.

## **C. Câu hỏi ôn tập, củng cố bài học.**

Câu 1: So sánh bộ máy nhà nước thời Lê và bộ máy nhà nước thời Đinh, Tiền Lê.

Câu 2: Lập bảng thống kê thời gian thống trị của các triều đại phong kiến Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV.